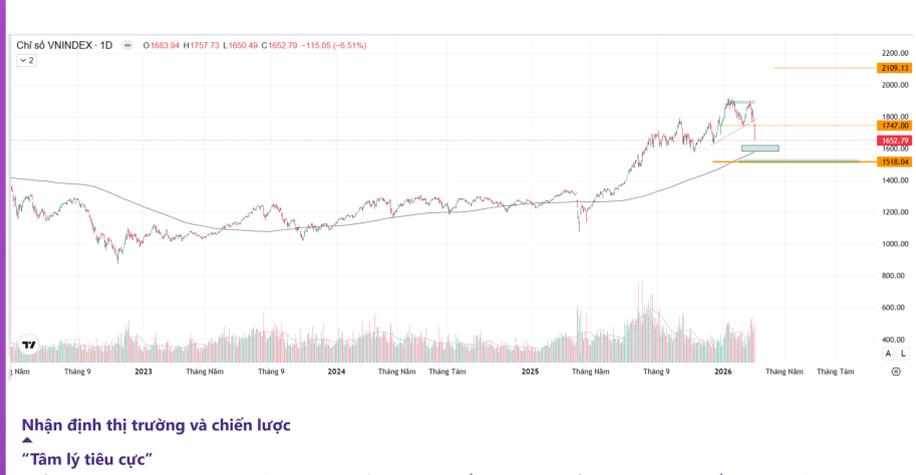


VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,652.79 -6.51%	235.36 -7.21%	119.35 -5.91%	47,740.80 +0.50%	52,728.72 -5.20%	23,409.37 -0.77%

Biểu đồ VNINDEX



Nhận định thị trường và chiến lược

"Tâm lý tiêu cực"

Kết thúc và 10 mã tham chiếu ngày 9/3, VN-Index giảm -115.05 điểm (-6.51%) xuống mức 1652.79 điểm với 11 mã tăng, 366 mã giảm và 10 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 1.3 tỷ cổ phiếu (+34.01%). Tổng giá trị giao dịch đạt 41.029 tỷ đồng, tương ứng tăng +21.9% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-6.51%), HNX-Index (-7.21%), UPCOM-Index (-5.91%), VN30 (-6.48%), VNMID (-6.49%), VNSML (-6.08%), VNDIAMOND (-6.94%), VNFINLEAD (-6.65%), VNCOND (-6.87%), VNCONS (-6.41%).

Khối ngoại bán ròng -348.45 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VHM (-176.92 tỷ), FPT (-161.37 tỷ), STB (-158.09 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: MWG (+138.46 tỷ), VNM (+120.48 tỷ), BSR (+101.90 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trước áp lực từ thông tin thế giới giữa Mỹ - Iran, VN-Index chốt phiên với biên độ giảm mạnh nhất từ trước đến nay là 115 điểm tương đương 6.51%, hầu hết các cổ phiếu ghi nhận giảm sàn, thanh khoản đạt 41 nghìn tỷ đồng cho thấy tâm lý bi quan của nhà đầu tư. Với đà bán mạnh và đứt khoát, thị trường tiếp tục điều chỉnh đi phiên tới. Mốc hỗ trợ cần chú ý tiếp theo tại hỗ trợ 2: 1586 – 1606 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Điểm số lần lượt phá qua các mốc hỗ trợ quan trọng, đi kèm các chỉ báo kỹ thuật suy yếu, MACD đã cắt xuống đường Zero. Lực bán tăng cao và sẽ tiếp diễn ở phiên tới. Nhà đầu tư chờ đợi nhịp cân bằng của thị trường. Các hành động bắt đáy đều chưa được ưu tiên cho đến khi thị trường thoát sàn và có lực cầu tham gia trở lại tại vùng hỗ trợ. Lúc đó nhà đầu tư mạo hiểm có thể tham gia nhịp hồi.

Mốc hỗ trợ tiếp theo cần chú ý tại 1586 – 1606 điểm.

Xu hướng trung hạn: Rủi ro dâng cao trên biểu đồ tuần khi vị thế giá tiếp tục cắt xuống MA10/20 tuần với MACD đã giao cắt xuống. Đà giảm có thể tiếp tục kéo điểm số xuống để vào vùng hỗ trợ trung hạn. Nhà đầu tư trung hạn quan sát hành động giá tại vùng hỗ trợ này. Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Thị trường vẫn đang ở xu thế giảm, trong đó vị thế giá trên khung tuần đang đe dọa vùng hỗ trợ trung hạn tại 1586 – 1606 điểm. Các hành động bắt đáy đều không ưu tiên trong giai đoạn này.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

- Kháng cự: 1976 - 2084
- Hỗ trợ 1: 1700 - 1740
- Hỗ trợ 2: 1586 - 1606
- Hỗ trợ 3: 1486 - 1530

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index giảm với biên độ lớn và mạnh, do đó rủi ro điều chỉnh vẫn đang tiếp diễn trên khung ngày và tuần. Hỗ trợ tiếp theo của chỉ số tại vùng 1586 – 1606 điểm và cũng là vùng hỗ trợ trên khung trung hạn. Tại đây kỳ vọng thị trường xuất hiện nhịp hồi phục ngắn hạn đi kèm lực cầu tham gia. Trong kịch bản này, nhà đầu tư ưu tiên cơ cấu lại danh mục, thoát vị thế, nâng cao tỷ trọng tiền mặt trong tài khoản.

Các hành động giải ngân bắt đáy cần thận trọng cho đến khi thị trường cân bằng trở lại.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo cổ phiếu BMP (MUA – Giá mục tiêu: 183.200 VNĐ): Lượng tiêu thụ tích cực & giá NVL thấp thúc đẩy tăng trưởng
- Báo cáo cổ phiếu REE (KHẢ QUAN – Giá mục tiêu: 72.900 đ/cp): Mở rộng công suất tạo đà cho tăng trưởng.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

Các trạng thái: Mua mới, Nắm giữ, Chốt lời, Cắt lỗ
 Ghi chú:
 - Sau khi cổ phiếu về tài khoản, nâng ngưỡng cắt lỗ lên điểm hòa vốn
 (*) Giá hiện tại: Giá đóng cửa của phiên trước

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (%)	%Lãi/ổ hiện tại	Trạng thái
1	DRC	05/03/2026	15.8 - 16.2	17.2	15.2	7.50%	14.45	-8.54%	Cắt lỗ
2	CSM	05/03/2026	12.6 - 13	14.2	12.2	10.94%	11.50	-8.73%	Cắt lỗ
3	FPT	05/03/2026	84 - 86	92.0	82.5	8.24%	75.90	-10.71%	Cắt lỗ
4	CTR	05/03/2026	85.5 - 87.5	93.5	82.0	8.09%	78.60	-9.13%	Cắt lỗ
5	ABW	05/03/2026	11.6 - 12	12.7	11.2	7.63%	10.30	-12.71%	Cắt lỗ
6	CTS	05/03/2026	30.6 - 31.7	35.0	29.5	12.36%	28.40	-8.83%	Cắt lỗ
7	MBS	05/03/2026	27.5 - 28.5	30.0	26.2	7.14%	24.30	-13.21%	Cắt lỗ
8	BSI	05/03/2026	33 - 34.2	35.2	31.5	4.76%	29.30	-12.80%	Cắt lỗ
9	BSI	05/03/2026	37.5 - 38.5	41.4	36.0	8.95%	35.20	-7.37%	Cắt lỗ
10	KDH	05/03/2026	26 - 27	29.5	25.0	11.32%	23.95	-9.62%	Cắt lỗ

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Mỹ áp dụng lệnh miễn trừ tạm thời đối với dầu mỏ Nga
- Mỹ triển khai gói bảo hiểm 20 tỷ USD nhằm khôi phục vận tải qua eo biển Hormuz
- Nhóm G7 thảo luận khả năng xả kho dự trữ dầu khẩn cấp, Mỹ cân nhắc xả tới 400 triệu thùng

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Phó Thủ tướng: Dự kiến tăng lương cơ sở khoảng 8% từ 1/7
- Đề xuất giảm thuế nhập xăng dầu về 0% để ứng phó tình hình Trung Đông
- Ban hành Thông tư số 18/2026/TT-BTC về hồ sơ, thủ tục thuế với hộ kinh doanh

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 11/03/2026: Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 tại Mỹ
- 12/03/2026: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 2 tại Mỹ
- 13/03/2026: Vaneck công bố danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	09/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,652.79	-6.51%	-12.10%	-12.73%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	41,119.98	21.95%	36.67%	10.39%
HNX	235.36	-7.21%	-10.45%	-7.01%
HNX GTGD (Tỷ VND)	3,104.67	23.71%	51.33%	45.37%
Upcom	119.35	-5.91%	-7.70%	-5.72%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	2,579.15	115.11%	50.68%	-15.40%
P/E VNindex (x)	13.34	-6.52%	-11.89%	-18.21%
P/B VNindex (x)	1.97	-6.19%	-11.26%	-13.97%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên			
1	TCB	-7.00%		TCB	-19.31%	DGC	10.08%	VHM	-28.13%
2	FPT	-6.99%		FPT	-18.30%	STB	4.65%	FPT	-27.09%
3	SSI	-6.98%		VHM	-18.15%			BID	-23.78%
4	VCB	-6.98%		MWG	-17.29%			VPL	-22.14%
5	HPG	-6.97%		VRE	-15.83%			VCB	-22.04%

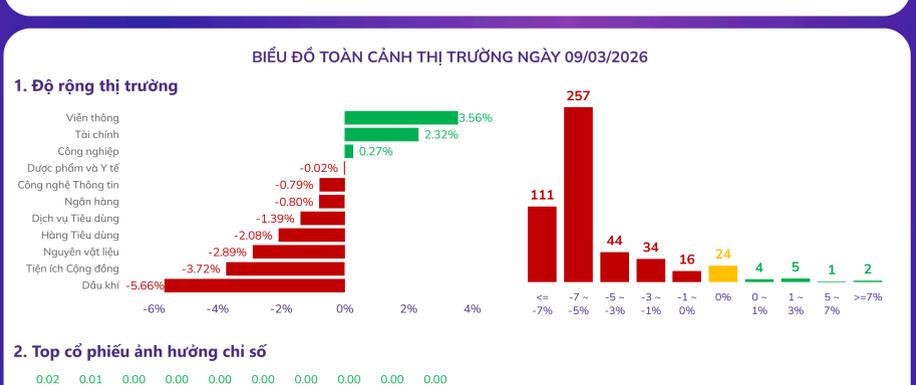
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên				
1	APH	-7.00%	PVT	18.92%	BSR	73.98%	BCM	-30.70%		
2	BCM	-7.00%	BSR	15.71%	DGW	-18.65%	PVT	40.89%	VTP	-27.65%
3	MC	-6.99%	DPM	8.51%	SZC	-17.97%	PVD	38.60%	DXS	-24.21%
4	M	-6.99%	DCM	7.22%	HVN	-17.93%	DCM	30.82%	SCR	-23.21%
5	PAN	-6.99%	PVD	2.33%	PTB	-17.10%	DPM	23.25%	KHG	-22.30%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	HRC	6.94%	TNT	-7.00%	HRC	49.43%	DRH	-24.47%	HRC	154.48%	FIR	-32.59%
2	SVI	6.90%	CTI	-7.00%	CCI	9.13%	CIG	-23.17%	BFC	46.18%	CIG	-31.84%
3	TNC	6.27%	SGR	-6.99%	COM	8.24%	VFR	-22.06%	COM	21.85%	ELC	-31.40%
4	TVT	1.84%	CNG	-6.99%	GSP	7.23%	FIG	-18.57%	GSP	12.50%	DLG	-26.20%
5	DCL	1.10%	AAA	-6.99%	CLW	6.89%	JVC	-18.05%	DCL	12.24%	SMC	-25.53%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	09/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
TTCK Toàn cầu					
DAX	23,409.37	-0.77%	-7.42%	-5.97%	
Dow Jones	47,740.80	0.50%	-2.53%	-3.38%	
FTSE 100	10,249.52	-0.34%	-6.06%	0.41%	
Nikkei 225	52,728.72	-5.20%	-10.40%	-2.08%	
S&P 500	6,795.99	0.83%	-1.20%	-2.22%	
Tỷ giá					
USD/VND	26,240.00	0.10%	0.63%	0.92%	
USD/JPY	157.36	0.83%	1.49%	-0.51%	
GBP/USD	1.35	0.00%	0.00%	0.75%	
EUR/USD	1.16	0.00%	-1.69%	-2.52%	
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	115.95	25.09%	59.12%	71.60%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.47	8.78%	21.33%	-9.16%
Than	USD/T	137.30	1.52%	15.23%	26.37%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Thép	CNY/T	3,134.00	1.13%	1.95%	0.32%
Quặng sắt	USD/T	101.91	1.01%	2.91%	-4.18%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,035.05	0.30%	3.20%	7.26%
Đồng	USD/Lbs	5.71	-0.87%	-4.83%	-2.56%
Gỗ	USD/1000 board feet	561.00	-0.97%	0.72%	-5.71%
Vàng	USD/toz	5,092.19	-1.29%	-3.52%	-1.72%
Bạc	USD/toz	82.83	-1.78%	-11.71%	-26.14%
Nông nghiệp					
Đường	USD/Lbs	14.10	2.77%	1.08%	-4.67%
Lúa mì	USD/Bu	627.79	2.71%	6.18%	19.98%
Cà phê	USD/Lbs	293.30	1.56%	3.90%	-17.67%
Lợn hơi	USD/Lbs	95.63	-0.05%	-0.10%	8.24%
Caos su	USD Cents / Kg	194.20	-1.62%	-5.36%	7.41%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 09/03/2026



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	1,798,234	
VNM	2,068,470	
SHS	2,140,870	
BSR	2,654,670	
GAS	672,664	

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	1,660,900	
HPG	1,667,981	
CDP	32,601	
VIC	29,638	202,600
VNM	28,434	486,500

Top 5 bán

	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	-1,667,981	
PLX	-1,660,900	
STB	-1,660,900	
FPT	-1,660,900	
VHM	-1,660,900	

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

NHẬN CỬ ĐÚP GIẢI THƯỞNG

BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024

UNG DỤNG GIẢI ĐỊCH CỔ PHIẾU MỚI TỚI NHÀ ĐẦU TƯ

BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

Trải nghiệm ngay ABS Invest top day